

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 664/2025/HS-PT
Ngày 24/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên.

Formatted: Font: 14 pt

Trong ngày 24/12/2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 362/2025/TLPT-HS ngày 17/10/2025 đối với bị cáo Trương Thị Hồng L cùng đồng phạm, do có kháng cáo và kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 577/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Trương Thị Hồng L ~~sinh~~ năm 1974 ~~Bình Dương~~ Thường trú: ~~MERGE~~FIELD Thường trú B N, Phường A, Quận F, Thành phố H N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH H7 Chitrình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn C Trương Thị X cảnh gia đình: Có 01 chồng là ông Nguyễn Bá C1 và 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2005) tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/6/2024; có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc D năm 1977 Long An Thường trú: 53 Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An là 53 Ấp C, xã N, Tây Ninh); nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty TNHH H7 Chitrình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc S Nguyễn Thị N cảnh gia đình: Có 01 chồng là ông Lê Đình T và 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2011) tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/12/2024 có mặt.

3. Trần N.ét sinh năm 1993 Sóc Trăng Thường trú: Hòa Khởi, H, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là Hòa Khởi, phường K, thành phố Cần Thơ) nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty TNHH H7 Chit trình độ học vấn: 06/12 dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Sách bà Kim Thị T1 Qui hoàn cảnh gia đình: Có 01 vợ là bà Huỳnh Kim L1 và 01 con sinh năm 2017 tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 29/01/2024 có mặt.

4. Vương Như Sa.ñ sinh năm 1976 Thành phố Hồ Chí Minh Thường trú: MERGEFIELD Thường trú D L, Phường A, Quận E, Thành phố H L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán trình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Vĩnh H1 Dương Thị Ngọc T2 cảnh gia đình: Có 01 chồng là ông Huỳnh Niệm T3 và 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2013) tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/5/2024 có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo:

5. Lê Ngọc Y năm 1981 Long An Thường trú: Số A đường số A, phường A, Quận B, Thành phố H đường số A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Kinh doanh trình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N1 Cù Thị Kim L2 cảnh gia đình: Có 01 vợ là bà Lê Thị Trường A và 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2019) tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 29/4/2025 có mặt.

6. Cao Thị Kim Ng.ñ sinh năm 1984 Bình Dương Thường trú: 86/34/22 đường số A, Phường H, Quận G, Thành phố H đường số A, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH K1 độ học vấn: MERGEFIELD Trình độ_VH 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Quý Đ Trương Kim H2 cảnh gia đình: Có 01 chồng là ông Trần Văn N2 và 06 con (Con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh ngày 17/12/2025) tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có đơn xin xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Hồng L: Bà Lê Thị T4 là Luật sư của Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: A đường số A, khu phố E, phường B, TP .; có mặt.

Ông Nguyễn Thanh B là Luật sư của Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: A P, phường G, TP .; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D1: Ông Nguyễn Phú S1 là Luật sư của Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: 1 (tầng trệt) L, phường T, TP .; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Y1: Ông Y Ki K là Luật sư của Công ty L7 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: 3 (lầu 3) T, phường C, TP .; có mặt.

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 25/01/2024, Tổ công tác Phòng C6, Công an Thành phố C6 phát hiện đối tượng Trần N5, đi xe mô tô biển kiểm soát 59H1–41803, đang giao 02 thùng carton, bên trong chứa 6.000 hộp thuốc nhãn hiệu “Cortibion dexamethasone acetate cream” (dạng kem bôi trị bệnh ngoài da, ngày sản xuất 28/11/2023, hạn sử dụng 28/11/2026, nhà sản xuất Công ty R) không hóa đơn, chứng từ cho Vương Như S2 tại nhà số A L, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghi vấn là hàng giả, Tổ công tác đã lập Biên bản sự việc và tạm giữ 6.000 hộp thuốc “Cortibion dexamethasone acetate cream” (“Cortibion”) nói trên.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố C6 (Cơ quan điều tra) tiến hành khám xét khẩn cấp các địa điểm liên quan đã thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

[1] Nơi ở của T (địa chỉ: 7 P, Phường A, Quận H): thu giữ 550 hộp thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”, 01 máy rút màng co.

[2] Nơi ở của Dương Thị Huyền T5 (nơi Trần N5 lấy thuốc giả thành phẩm, địa chỉ: 1 P, Phường A, Quận H): thu giữ 500 hộp thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”, 4.500 hộp kem bôi da Thanh T6 (do T5 gia công thành phẩm); một số lượng lớn vỏ hộp, bao bì, tem nhãn, giấy hướng dẫn sử dụng thuốc “Cortibion”.

[3] Nhà Vương Như S2 (địa chỉ: A L, Phường F, Quận F): thu giữ 01 sổ theo dõi việc bán hàng cho Cao Thị Kim N3, Giám đốc Công ty TNHH K2.

[4] Công ty TNHH K2 (nơi Vương Như S2 bán thuốc giả, địa chỉ: A đường Số A, Phường A, quận G): thu giữ 150 hộp thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”, 02 CPU máy tính (01 máy kế toán công ty, 01 máy theo dõi bán hàng).

[5] Công ty TNHH H7 (nơi sản xuất thuốc giả, địa chỉ: B N, Phường A, Quận F), tạm giữ 80 lọ màu trắng, không có nắp, 01 đầu ghi hình camera, 01 máy tính xách tay.

[6] Công ty TNHH MTV S5 (nơi bán lọ, nắp nhựa cho Công ty H7, địa chỉ: số D, đường L, khu phố P, phường T, thành phố T): tạm giữ 02 quyền phiếu xuất kho cho Công ty H7.

[7] Chi nhánh Công ty TNHH L8 (nơi sản xuất bao bì cho Công ty H7, địa chỉ: E L, phường P, quận T): tạm giữ 02 CPU máy tính.

Tổng số hộp thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” thu được là 7.200 hộp.

* Diễn biến hành vi phạm tội:

- Về hành vi sản xuất thuốc Cortibion giả:

Trương Thị Hồng L là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H7 (Công ty H7) theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0310589018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp ngày 17/01/2011; trụ sở tại địa chỉ số B N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2024, bên cạnh việc sản xuất các sản phẩm của Công ty H7, Trương Thị Hồng L cùng các đồng phạm đã tiến hành sản xuất, buôn bán thuốc chữa bệnh giả nhãn hiệu “Cortibion” của Công ty R, cụ thể:

Trương Thị Hồng L trực tiếp liên hệ và chỉ đạo cho nhân viên công ty là Nguyễn Thị Ngọc D1 liên hệ với Lê Ngọc Y1 (Công ty TNHH S6, tài khoản Zalo tên “Yên”, số điện thoại đăng ký: 0908418862) để đặt in vỏ hộp giấy, tem nhãn dán trên lọ, giấy hướng dẫn sử dụng thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” với giá 250 đồng/bộ, tổng số lượng đã đặt để sản xuất thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” là khoảng 10 thùng, tương đương 30.000 bộ; đặt mua chai nhựa, nút nhựa, nắp nhựa của Công ty TNHH MTV S5 (nhựa Phước S3, do ông Đặng Nguyễn Nguyễn Phước S3 làm Giám đốc) với giá 400 đồng/bộ, tổng số lượng đã đặt khoảng 30.000 bộ; đặt mua nguyên liệu pha chế theo công thức tại các cửa hàng kinh doanh hóa chất trên thị trường.

Trương Thị Hồng L tự viết công thức sản xuất thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” (là công thức kem bôi trị nám hiệu Chim Én của Công ty H7 do Lạc tự nghiên cứu gồm: Glyceryl: 43,2 kg; Propylene Glycol: 65,2 kg; Paraffine: 43,2 kg; Cetyl Alcohol: 93,5 kg; GMS: 22 kg; Emul Pharma: 20 kg; Propyl: 1 kg; tạo bọt: 9,2 kg; Titanium dioxide: 7 kg; nước: 699 lít; hương: 0,2 kg cho khoảng 01 tấn kem), nguyên liệu sản xuất được Lạc đặt mua từ các cửa hàng kinh doanh hóa chất trên thị trường. Lạc giao công thức pha trộn cho Nguyễn Thị Ngọc D1 đưa Trần N5, nhân viên Công ty H7 để thực hiện pha trộn. Sau khi pha trộn xong, Trần N5 cho kem vào trong các bọc nhựa để các nhân viên (làm việc theo thời vụ) của Công ty H7 chiết vào các chai nhựa nhỏ (không nhãn mác, được đóng nút, chưa đóng nắp), để vào thùng carton đặt tại sân (tầng trệt) của Công ty H7. Sau đó, Trần N5 chở các thùng carton này giao cho Dương Thị Huyền T5 tại địa chỉ 14bis P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để Trần gia công, đóng nắp, dán nhãn “Cortibion” trên chai thuốc, bỏ chai thuốc, hướng dẫn sử dụng vào vỏ hộp ghi nhãn hiệu “Cortibion”, xếp 10 hộp thuốc vào một bao nhựa thành một lốc, 300 lốc (3.000 hộp)/thùng. Sau khi gia công xong, T5 báo Trần N5 đến nhận các thùng carton thành phẩm từ Trần. Nét đã chở các thùng carton này về nhà đóng màng co, tạo thành lọ thuốc thành phẩm.

Dương Thị Huyền T5 không có việc làm, để có thu nhập, T5 đã nhờ Nguyễn Thị P, ở trọ gần nhà T5 giới thiệu công việc gia công làm thêm tại nhà. P ở trọ gần nhà Trần N5, biết Nét tìm kiếm người gia công hàng đóng hộp sản phẩm kem các loại nên xin nhận hàng về làm kiếm thêm thu nhập nhưng do bận đi làm xa nên P giới thiệu Dương Thị Huyền T5 làm gia công hàng cho N5 để hưởng 300 đồng/10 hộp. Sau đó, N5 trực tiếp liên hệ với T5 để giao hàng cho T5 gia công và T5 báo cho N5 đến nhận hàng sau khi làm xong. Cuối mỗi tháng, N5 tính tiền công dựa trên số lượng hàng đã gia công, N5 trả tiền cho P 1.000 đồng/10 hộp, P giữ lại số tiền 300 đồng/10 hộp và đưa Trần tiền theo lượng hàng đã gia công, tương đương 700 đồng/10 hộp, P

thanh toán tiền mặt cho T5 khoảng 2 tuần trả công 1 lần. Quá trình thực hiện, P, T5 hoàn toàn không biết Trần N5 sản xuất thuốc giả.

- Về hành vi buôn bán thuốc Cortibion giả:

Trần N5 được Trương Thị Hồng L giao việc tìm kiếm khách hàng để bán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”. Cuối năm 2022, Trần N5 đến cửa hàng tạp hóa của Vương Như S2 tại địa chỉ A L, Phường F, Quận F gửi mẫu, chào bán thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” cho Vương Như S2. Sau đó, khi cần mua hàng, Vương Như S2 nhắn tin đặt hàng cho Trần N5 qua ứng dụng Zalo, Trần N5 báo về công ty (nhắn tin qua Z cho Trương Thị Hồng L) để theo dõi. Các thùng carton chứa thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” Vương Như S2 đặt hàng được Trần N5 trực tiếp chở đến giao cho S2 tại cửa hàng. San thanh toán cho Trần N5 bằng cách trả tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng TMCP Đ3 (B3) của Trần N5 số 17910000252760.

Mỗi lốc thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” được Trương Thị Hồng L bán với giá từ 27.000 đồng/lốc đến 29.000 đồng/lốc, sau khi trừ chi phí sản xuất thì Trương Thị Hồng L lời khoảng 2.000 đồng/lốc, tương đương 600.000 đồng/thùng, hưởng lợi tổng số tiền là 6.000.000 đồng.

Trần N5 bán thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” cho Vương Như S2 với giá 32.000 đồng/lốc. Sau khi chuyển khoản trả tiền mua hàng của Vương Như S2 vào tài khoản BIDV số 1790278775 của Trương Thị Hồng L, Trần N5 hưởng lợi tổng số tiền 9.000.000 đồng/10 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”.

Vương Như S2 đã chào hàng, bán cho Cao Thị Kim N3 (người thường đặt mua hàng online các nhu yếu phẩm từ cửa hàng của Vương Như S2) số thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” mua từ Trần Nét. Việc thỏa thuận mua bán được thực hiện qua ứng dụng Zalo, giá bán từ 38.000 đồng đến 40.000 đồng/lốc, thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Vương Như S2 biết việc mua bán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” là sai nhưng vẫn thực hiện vì muốn có thêm thu nhập. Vương Như S2 đã bán cho Cao Thị Kim N3 được khoảng 10 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”, tổng số tiền hưởng lợi khoảng 15.000.000 đồng.

Cao Thị Kim N3 mua thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” của S2 với giá 38.000 đồng/lốc, sau đó bán lẻ trôi nổi cho khách hàng (không rõ thông tin lai lịch) với giá 45.000 đồng/lốc. N3 biết thuốc tân dược “Cortibion” do S2 bán là thuốc không có hóa đơn chứng từ, không phải thuốc chính hãng do Công ty R sản xuất vì trước đó N3 đã từng bán hàng chính hãng và N3 biết mặt hàng thuốc tân dược hiệu Cortibion của Công ty R đã ngừng sản xuất. Quá trình mua bán thuốc giả như trên, Cao Thị Kim N3 đã hưởng lợi tổng số tiền là khoảng 15.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2024, Cao Thị Kim N3 đặt mua của Vương Như S2 02 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” (mỗi thùng 300 lốc, 10 hộp/lốc, tổng cộng 6.000 hộp) với giá là 22.200.000 đồng. Vương Như S2 liên hệ Trần N5 để đặt mua 02 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” với giá 19.200.000 đồng. Ngày 25/01/2024, khi N5 đang giao 02 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” cho S2 thì bị Phòng Cảnh sát Kinh tế, Công an Thành phố C6 phát hiện, bắt giữ.

- Hành vi giúp sức sản xuất thuốc Cortibion giả thông qua việc nhận đặt in và cung cấp bao bì, tem nhãn thuốc tân dược giả của Lê Ngọc Y1

Lê Ngọc Y1 thành lập Công ty TNHH S6 (Công ty S6), Mã số thuế: 0309268838, địa chỉ: Số A đường số A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do Lê Thị Trường A (vợ Y1) là Giám đốc, đại diện pháp luật Công ty nhưng thực tế Y1 là người điều hành mọi hoạt động của công ty. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty S6 là làm dịch vụ in ấn bao bì nhưng không trực tiếp in ấn mà chỉ nhận đặt hàng, mang đến các xưởng in để thuê thực hiện. Từ năm 2018, Y1 có nhận in tem nhãn, vỏ hộp, tem dán, túi giấy cho các sản phẩm kem bôi ngoài da của Công ty H7; giao dịch trực tiếp với Trương Thị Hồng L. Quá trình thực hiện, phía Công ty H7 có ký kết hợp đồng in giữa Công ty H7 và Công ty S6, có cung cấp các giấy tờ về sản phẩm như giấy phép kinh doanh, giấy công bố để chứng minh nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm theo đúng quy định.

Khoảng năm 2022, Trương Thị Hồng L đưa cho Y1 lọ thuốc nhãn hiệu “Cortibion” mẫu để đặt in tem nhãn, giấy hướng dẫn sử dụng, vỏ hộp giống mẫu L cung cấp. Y1 đồng ý thực hiện với giá là 250 đồng/bộ (01 bộ nhãn hiệu “Cortibion” gồm: tem nhãn, giấy hướng dẫn sử dụng, vỏ hộp), số lượng mỗi lần in là 10.000 bộ. Các lần đặt hàng sau Nguyễn Thị Ngọc D1 là người liên hệ Y1 để đặt số lượng. Việc in bao bì “Cortibion” như trên giữa Y1 và Công ty H7 không làm hợp đồng, không xuất hóa đơn, kê khai báo cáo thuế. Khi L đưa mẫu và yêu cầu Y1 in bao bì tem nhãn “Cortibion”, Y1 không hỏi về thông tin, hồ sơ pháp lý của sản phẩm này và L cũng không cung cấp các giấy tờ có liên quan. Tất cả các mẫu tem nhãn, vỏ hộp của các sản phẩm Công ty H7, Y1 đều làm việc với L, L là người cung cấp mẫu sản phẩm, D1 chỉ liên hệ đặt số lượng và giao nhận hàng sau khi in xong cũng như theo dõi công nợ, L là người thanh toán tiền các đơn hàng cho Y1.

Sau khi thỏa thuận được giá cả in ấn, Y1 chụp lại bao bì trên chai mẫu lọ thuốc nhãn hiệu Cortibion và tự chỉnh sửa lại thành file để gửi làm bản kèm và mua giấy in ở Cửa hàng M3 (không nhớ rõ địa chỉ). Sau đó, Y1 liên hệ với Xưởng in bao bì L9 (địa chỉ: E đường L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Lã Khắc T7 (cha Lã Khắc H3) là người đại diện theo pháp luật, thông qua nhóm Z (hiện group đã bị xóa, không còn thông tin) đặt in chung với các mẫu sản phẩm khác để tiết kiệm chi phí. Nếu tính riêng về bộ nhãn hiệu “Cortibion”, Y1 in ra thành phẩm có giá 220 đồng/bộ. Y1 thường gom nhiều đơn hàng, thanh toán chung cho Lã Khắc H3, không phân tách cụ thể từng loại, thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản số 0071003085930 của Lã Khắc H3 mở tại Ngân hàng TMCP N7 (V).

Lã Khắc H3 phụ trách tìm kiếm khách hàng, trực tiếp làm việc với khách hàng, đơn hàng in đưa về Công ty L8 và nhận tiền hoa hồng môi giới. Khoảng cuối năm 2022, H3 có nhận đơn đặt hàng in giấy hướng dẫn sử dụng của nhãn hiệu Cortibion (không có tem nhãn, vỏ hộp của sản phẩm thuốc “Cortibion”) cho Lê Ngọc Y1, số lượng mỗi lần là khoảng 3.000 tờ, với giá 250.000 đồng cho một lần đặt in. Y1 cung cấp bản kèm và giấy decal, đưa cho đối tượng tên H4 (không rõ lai lịch, không phải nhân viên Công ty L8 mà chỉ thuê xưởng để làm in ấn riêng) tiến hành in. Sau khi in xong, H3 nhắn tin cho Y1 đến nhận hàng. Việc in như trên không có ký kết hợp đồng, không hóa đơn chứng từ, do số lượng ít, trị giá không nhiều, đồng thời trước đó Y1 có đặt in các vỏ hộp, giấy hướng dẫn sử dụng, tem dùng cho các sản phẩm kem bôi ngoài da khác và Y1 cũng có Công ty S6 nên H3 tin tưởng, không hỏi hay yêu cầu cung cấp các giấy tờ liên quan.

Khi in xong, Y1 liên lạc với D1 để giao hàng. Lạc thanh toán tiền cho Y1 bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào các tài khoản cá nhân của Y1 gồm tài khoản số 060140054979 mở tại Ngân hàng TMCP S7 (S8) và số 3100212594 mở tại Ngân hàng B3. Công ty H7 đặt in tem nhãn dán “Cortibion” khoảng 03 lần, số lượng tổng cộng là 30.000 bộ, với tổng số tiền 7.500.000 đồng, Y1 hưởng lợi tổng số tiền là 900.000 đồng.

Diệp chỉ liên hệ đặt số lượng và giao nhận hàng sau khi in xong cũng như theo dõi công nợ, L là người thanh toán tiền các đơn hàng cho Y1.

* Kết quả xác minh:

(1) Kết quả xác minh tại Chi nhánh R1 – Công ty TNHH MTV D3 (tiền thân là Công ty R)

- Sản phẩm thuốc “Cortibion”, mỗi 8g chứa Dexamethason acetate 4mg, Cloramphenicol 160mg; quy cách đóng gói, bảo chế: hộp 1 chai 8g; kem bôi da; được Cục Q cấp Giấy phép lưu hành sản phẩm số (SĐK) VD-21043-14; số quyết định: 296/QĐ-QLD, ngày cấp: 12/6/2014; là thuốc bán theo đơn, chỉ định các bệnh ngoài da đáp ứng với corticoid tại chỗ và có bội nhiễm như: chàm, vết côn trùng cắn, viêm da tiếp xúc, viêm da tiết bã nhờn, viêm da dị ứng.

- Giá bán sản phẩm “Cortibion” là 12.075 đồng/hộp, theo thông báo số 131/TB-RVN, ngày 11/3/2022, được áp dụng đến khi hết lượng sản phẩm tồn kho.

- Công ty không còn sản xuất sản phẩm dưới tên “Cortibion” kể từ ngày 01/01/2023. Nhãn hiệu, tên thương hiệu sản phẩm C2 không được ủy quyền cho bất cứ cơ sở nào khác trong suốt quá trình lưu hành.

(2) Kết quả xác minh tài khoản ngân hàng

- Tài khoản BIDV số B3 của Trương Thị Hồng L: Tài khoản có các giao dịch nhận chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng TMCP C7 (V1) số 107000569809 của Trần N5, ghi nội dung “Tran Net chuyen tien”. Trương Thị Hồng L xác định, trong số tiền do Trần N5 chuyển có tiền bán hàng do Công ty H7 sản xuất và tiền bán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”.

- Tài khoản V1 số 107000569809 của Vương Như S2: Tài khoản có các giao dịch chuyển khoản vào tài khoản V1 số 107000569809 của Trần N5 (thể hiện việc S9 chuyển khoản thanh toán tiền mua “Cortibion” cho Trần N5, thanh toán trong thời gian từ 3, 4 ngày đến 1 tuần, kể từ khi nhận hàng). Ngày 23/01/2024, Vương Như S2 chuyển khoản cho N5 số tiền 67.200.000 đồng để thanh toán tiền mua thuốc “Cortibion”.

- Tài khoản V số 1033685318 của Cao Thị Kim N3: trong thời gian từ 14/11/2023 đến 24/01/2024 đã thực hiện chuyển khoản 12 lần vào tài khoản V số 0251002762244 của Vương Như S2. Đối chiếu với nội dung trong sổ tay của Vương Như S2 ghi chép việc buôn bán thuốc tân dược (thu giữ tại địa chỉ A L, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh), xác định rõ các giao dịch này để thanh toán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”.

- Tài khoản BIDV số B3 và tài khoản S8 số 060140054979 của Lê Ngọc Y1: có các giao dịch nhận chuyển tiền với nội dung: “Cty ChiChi chuyên tien in bao bì”,

“Cty ChiChi chuyen tien hang in”, “Truong Thi Hong Lac chuyen tien hang”, “Truong Thi Hong Lac chuyen tien in”. Y1 xác nhận trong số tiền trên có tiền bà L chuyển thanh toán tiền in tem nhãn Cortibion.

- Tài khoản B3 số 3143358194 của Đặng Nguyễn Nguyễn Phước S3: có các giao dịch nhận tiền với nội dung: “Truong Thi Hong Lac ChiChi tra tien nhua S3”, “Cty ChiChi chuyen tien hang nhua S3”. Phước S3 khai đây là các giao dịch bà L chuyển tiền thanh toán tiền chai lọ, nắp nhựa đặt mua tại công ty S10.

* Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản:

(1) Kết luận giám định số 1936/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K3 Công an Thành phố C6, xác định:

Bản in vỏ bao bì 70 hộp thuốc tân dược có nhãn hiệu “Cortibion” (bao gồm 20 mẫu thu tại trước nhà số A L, Phường F, Quận F; 10 mẫu thu tại nhà số A P, Phường A, Quận H; 10 mẫu thu tại nhà số G P, Phường A, Quận H; 30 mẫu thu tại nhà số A đường số A, Phường A, quận G) cần giám định so với bản in vỏ bao bì 06 hộp thuốc tân dược có nhãn hiệu “Cortibion” (do Chi nhánh R1 – Công ty TNHH MTV D3 cung cấp) dùng làm mẫu so sánh không được in ra từ cùng một bộ chế bản.

(2) Kết luận định giá tài sản số 1873/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố xác định: 7.200 hộp thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” của Công ty R có trị giá 86.900.000 đồng.

* Kết quả giám định, trích xuất dữ liệu điện tử

Kết quả thu thập dữ liệu điện tử, trích xuất dữ liệu điện tử tại Phòng K3, Công an Thành phố C6 như sau:

- Đối với máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu xám, đã qua sử dụng (không pin), được thu giữ tại Công ty H7: dữ liệu lưu giữ không thể hiện việc kinh doanh mua bán thuốc “Cortibion” của Công ty H7.

- Đối với 01 Đầu ghi hình camera hiệu HIKVISION, màu đen, số Model: iDS-7216HQHI-M1ZE, SN: J99330088, đã qua sử dụng, được thu giữ tại Công ty H7: dữ liệu lưu giữ chỉ thể hiện hoạt động tại khu vực phía trước sân của Công ty H7 tại địa chỉ: số B N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra không thể hiện thông tin nào khác.

- Đối với 02 CPU máy tính thu giữ tại Công ty TNHH K2: không có dữ liệu thể hiện việc kinh doanh mua bán thuốc “Cortibion” của Công ty TNHH K2.

- Đối với điện thoại di động hiệu S11, màu tím, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355289669361347, số IMEI 2: 355955729361341, do Vương Như S2 sử dụng: lưu giữ tin nhắn Zalo trao đổi việc mua bán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” giữa S2 (tài khoản Zalo tên “K4 Giá Si”, số điện thoại đăng ký: 0908223280) với Trần N5 (tài khoản Zalo tên “Trần N5”, số điện thoại đăng ký: 0908435755) và tin nhắn Zalo giữa Cao Thị Kim N3 (tài khoản Zalo tên “N3”, số điện thoại đăng ký: 090926424) với S2; dữ liệu group nhắn tin qua ứng dụng Zalo gồm 03 thành viên, do S2 làm trưởng nhóm (02 thành viên còn lại gồm tài khoản Zalo tên “N3” và “Kim

Ngân Medicare”, dùng để trao đổi việc mua bán thuốc giả hiệu “Cortibion dexamethasone acetate cream”).

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352632920929522, số IMEI 2: 352632920818816 do Trần N5 sử dụng; lưu trữ tin nhắn Zalo giữa Trần N5 với Vương Như S2 (tài khoản Zalo như trên); dữ liệu N5 báo cáo cho Trương Thị Hồng L (tài khoản Zalo tên “Chị Ú”, số điện thoại: 0939281828) về việc giao thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion”; dữ liệu trao đổi giữa N5 với Dương Thị Huyền T5 (tài khoản Zalo tên “Bon Bon Duong”, không lưu số điện thoại) về việc Trần nhắn Nét giao bao bì để gia công đóng gói thành phẩm.

- Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu điện thoại của các cá nhân liên quan, kết quả nhận thấy: Điện thoại di động của Nguyễn Thị Ngọc D1 có các tin nhắn Zalo trao đổi với Trương Thị Hồng L (tài khoản tên “Chị Ú”); trao đổi với Phan Thị Kim L3 (tài khoản tên “Cô út B1”) về việc thông báo loại và số lượng các lọ kem để D1 theo dõi, tính tiền công; trao đổi với tài khoản Zalo tên “Nhựa H5” (chưa rõ thông tin) có nội dung liên quan đến việc nhận đơn đặt mua hàng các sản phẩm Công ty H7 và nhận đặt mua thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” (quá trình nhắn tin ghi tên là C3).

** Kết quả hỏi cung bị can và lấy lời khai những người có liên quan đến vụ án*

(1) Bị cáo Trương Thị Hồng L

Trương Thị Hồng L là người thành lập, điều hành mọi hoạt động của Công ty H7. Công ty H7 có các nhân viên: Trần Nét, Nguyễn Thị Ngọc D1 và các nhân viên thời vụ gồm Kim L3, S, Trương B2, Kim L1, Minh M, Quốc P1, N3, T8, bé T9, bà S4, bé T10, Đ1, M1, T6 (Lạc không rõ thông tin lai lịch của các nhân viên thời vụ do không ký kết hợp đồng lao động, trả lương tiền mặt hàng tháng).

Từ khoảng cuối năm 2022, L sản xuất, buôn bán thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion”, bán với giá từ 27.000 đồng/lốc đến 29.000 đồng/lốc, sau khi trừ chi phí sản xuất thì lời khoảng 2.000 đồng/lốc tương đương 600.000 đồng/thùng. Lạc đã bán được khoảng 10 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”, tổng số tiền hưởng lợi khoảng 6.000.000 đồng.

Quá trình sản xuất thuốc giả như trên, L chỉ đạo nhân viên sản xuất chung với các sản phẩm của Công ty H7 đã được Sở Y tế Thành phố H cấp phép nên các nhân viên Công ty không biết việc sản xuất thuốc giả. Lạc chỉ giao cho Trần N5 tìm khách hàng để bán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion”, ngoài ra không thông qua ai khác.

Nguyễn Thị Ngọc D1 là nhân viên kế toán tổng hợp của Công ty H7. Lạc thừa nhận có chỉ đạo D1 đưa Trần N5 công thức sản xuất “Cortibion” để Nét pha chế, san chiết kem; yêu cầu D1 liên hệ với bên đối tác Công ty H7 thường đặt in bao bì, tem nhãn, chai lọ để đặt hàng dùng để sản xuất “Cortibion” khi L đi vắng; theo dõi, báo cáo công nợ khách hàng của Công ty H7.

Lạc hoàn toàn không biết Dương Thị Huyền T5, không giao dịch hay liên lạc gì với người này. Quá trình điều tra thì L mới biết T5 là người thực hiện đóng hộp tạo thành phẩm thuốc “Cortibion” cho N5.

Nguyễn Bá C1 không biết, không tham gia việc sản xuất, mua bán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” do L và C1 đã ly hôn, C1 không còn ở chung nhà, chỉ thỉnh thoảng ghé thăm con. Đối với hoạt động của Công ty H7, trước đó C1 có hỗ trợ thủ tục đăng ký công bố sản phẩm của Công ty H7; theo dõi, hỗ trợ một số khách hàng mua sản phẩm của Công ty H7 ở các tỉnh khu vực miền T. Nguyễn Bá C1 có mượn tiền Lạc để đầu tư kinh doanh nhưng L không hỏi, không tham gia việc kinh doanh của C1. Nguyễn Bá C1 không tham gia vào việc sản xuất, buôn bán thuốc giả của Trương Thị Hồng L.

Nguyễn Thị P (hay gọi là N4) không biết việc sản xuất, buôn bán thuốc giả của Trương Thị Hồng L như trên.

Lạc đặt sản xuất chai nhựa, nút nhựa, nắp nhựa trơn, không có thông tin hay chữ từ Công ty S5 (nhựa P). Lạc liên hệ ông Đặng Nguyễn Nguyễn Phước S3, đưa mẫu trơn cho ông S3 và đặt sản xuất theo mẫu. Do chai lọ trơn, không có in thông tin sản phẩm nên không bắt buộc phải cung cấp giấy tờ tài liệu liên quan. Khi đặt hàng, L không nói việc sử dụng chai nhựa để sản xuất sản phẩm gì thì và S3 cũng không hỏi do chai nhựa Lạc đặt sản xuất không in thông tin tên sản phẩm, chỉ là các chai, nắp nhựa trơn.

Lạc chỉ liên hệ với Lê Ngọc Y1 (là người thực hiện in ấn bao bì, tem, nhãn các sản phẩm cho Công ty H7 từ trước), đưa mẫu sản phẩm, yêu cầu Y1 sản xuất giống theo mẫu L cung cấp. Lạc không cung cấp giấy tờ gì khác liên quan đến sản phẩm thuốc “Cortibion” và Y1 cũng không hỏi. Lạc có chỉ đạo nhân viên D1 liên hệ Y1 để đặt hàng. Đối với việc liên hệ đặt in vỏ hộp, tem nhãn, hướng dẫn sử dụng dùng trong sản xuất thuốc Cortibion, L chỉ liên hệ giao dịch trực tiếp với Lê Ngọc Y1, không liên hệ với cá nhân nào khác bên Công ty S6 hay công ty khác; không biết, không giao dịch gì với Công ty L8.

(2) Bị cáo Trần Nét

Trần Nét chỉ chào bán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” cho Vương Như S2, ngoài ra không bán cho người nào khác. Quá trình sản xuất, mua bán thuốc giả như trên, N5 được hưởng lợi tổng số tiền khoảng 9.000.000 đồng.

Vào ngày 24/01/2024, Vương Như S2 đặt 02 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” (mỗi thùng 300 lốc, tổng cộng 6.000 hộp), với giá thỏa thuận từ trước là 19.200.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/01/2024, N5 sử dụng xe gắn máy biển kiểm soát 59H1-41803 vận chuyển 02 thùng carton chứa thuốc giả đi giao cho S2 thì bị Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an Thành phố C6 kiểm tra, phát hiện.

(3) Bị cáo Vương Như S2

Từ cuối năm 2022 đến khi bị Công an phát hiện, S2 liên hệ Trần N5 để đặt mua thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” và bán lại cho Cao Thị Kim N3, ngoài ra không bán cho người nào khác. Việc thỏa thuận mua bán được thực hiện qua ứng dụng Zalo, thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Vương Như S2 biết việc mua bán thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” là sai nhưng vẫn thực hiện vì cuộc sống khó khăn, muốn có thêm thu nhập. Quá trình mua bán thuốc giả như trên, S2 đã hưởng lợi tổng số tiền là khoảng 15.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2024, Cao Thị Kim N3 đặt mua từ S2 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” (mỗi thùng 300 lốc, mỗi lốc 10 hộp, tổng cộng 6.000 hộp), với giá là 22.200.000 đồng. Sau đó, S2 liên hệ Trần N5 để đặt mua 02 thùng thuốc giả nhãn hiệu “Cortibion” với giá 19.200.000 đồng. Ngày 25/01/2024, khi Trần N5 đang giao hàng cho S2 thì bị Phòng Cảnh sát Kinh tế, Công an Thành phố C6 kiểm tra, phát hiện.

(4) Bị cáo Cao Thị Kim N3

Khoảng đầu năm 2023, Vương Như S2 chào bán cho N3 mặt hàng thuốc tân dược hiệu “Cortibion”. N3 biết thuốc tân dược “Cortibion” do S2 bán là thuốc không có hóa đơn chứng từ, không phải thuốc chính hãng do Công ty R sản xuất vì trước đó N3 đã từng bán hàng chính hãng và N3 cũng biết mặt hàng Cortibion của Công ty đã ngừng sản xuất nhưng N3 vẫn mua thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” từ S2 với giá từ 38.000 đồng đến 40.000 đồng/lốc, sau đó bán ra cho khách hàng với giá 45.000 đồng/lốc. Quá trình mua bán thuốc giả như trên, N3 đã hưởng lợi tổng số tiền là khoảng 15.000.000 đồng. Số lượng 150 hộp thuốc tân dược hiệu “Cortibion” bị tạm giữ tại nhà A đường số A, Phường A, quận G là N3 mua của S2, đã bán lại cho khách và còn lại với số lượng như trên.

(5) Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D1

Theo yêu cầu của Trương Thị Hồng L, D1 liên hệ đặt mua chai nhựa, nút nhựa, nắp nhựa; liên hệ Lê Ngọc Y1 đặt in vỏ hộp, hướng dẫn sử dụng, tem nhãn, nguyên liệu dùng sản xuất thuốc tân dược giả hiệu “Cortibion”. D1 không liên hệ với cá nhân nào khác bên Công ty S6 hay công ty khác, không biết, không giao dịch gì với Công ty L8 để đặt in vỏ hộp, tem nhãn, hướng dẫn sử dụng dùng trong sản xuất thuốc Cortibion.

Khi nhận hàng, D1 ghi sổ để theo dõi, đầu mỗi tháng báo công nợ để L tiến hành thanh toán tiền cho các đối tác. Diệt giao công thức pha trộn (do Trương Thị Hồng L đưa) cho Trần N5 để thực hiện pha trộn kem. Sau khi kem được trộn xong, D1 hướng dẫn Phan Thị Kim L3, nhân viên thời vụ Công ty H7 thực hiện việc sang chiết kem vào các chai nhựa trơn, không tem nhãn, bỏ vào thùng carton đặt tại tầng trệt của Công ty H7. D1 không tham gia vào việc buôn bán thuốc tân dược giả hiệu “Cortibion”, tuy nhiên L có giao cho D1 việc nhận đơn hàng và theo dõi công nợ đối với khách hàng tên H5, không rõ lai lịch (sử dụng tài khoản Zalo tên “Nhựa H5”).

Quá trình thực hiện, D1 nhận thức được thuốc tân dược hiệu “Cortibion” sản xuất không phải là hàng chính hãng do đây không phải thuốc do Công ty H7 đăng ký sản xuất hay nhận gia công, việc mua bán không có hóa đơn chứng từ, giao dịch bằng tài khoản cá nhân nhưng do là nhân viên của Công ty H7 nên D1 thực hiện theo chỉ đạo của Giám đốc Trương Thị Hồng L để được hưởng tiền lương 9.000.000 đồng/tháng, ngoài ra D1 không được hưởng tiền hay lợi ích nào khác.

Nguyễn Bá C1 không tham gia vào việc sản xuất, buôn bán thuốc giả của Trương Thị Hồng L.

(6) Bị cáo Lê Ngọc Yên

Yên có nhận in tem nhãn, vỏ hộp, tem dán, túi giấy cho các sản phẩm kem bôi ngoài da của Công ty H7 từ năm 2018. Quá trình thực hiện, phía Công ty H7 có cung cấp các giấy tờ về sản phẩm như giấy phép kinh doanh, giấy công bố sản phẩm. Đến khoảng cuối năm 2022, Y1 có đến Công ty H7, gặp Trương Thị Hồng L. và Nguyễn Thị Ngọc D1. Khi đó, L đưa cho Y1 mẫu lọ thuốc nhãn hiệu Cortibion để đặt in tem, nhãn, vỏ hộp mà L yêu cầu làm giống mẫu. Lúc này D1 cũng có mặt tại đó.

Bản thân Y1 biết theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 56/2023/NĐ-CP ngày 24/07/2023 của Chính phủ; khoản 7 Điều 9 Nghị định 60/2014/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 72/2022/NĐ-CP, chỉ được nhận chế bản, in, gia công sau in những sản phẩm có đủ thủ tục, giấy tờ hợp pháp và có hợp đồng kinh tế. Đối với các sản phẩm do Công ty H7 sản xuất và đặt in bao bì trước đó, phía Công ty H7 có cung cấp các giấy tờ về sản phẩm như giấy phép kinh doanh, giấy công bố để chứng minh nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Đối với sản phẩm thuốc tân dược giả hiệu “Cortibion”, do thấy số lượng đặt in ít, giá trị không cao nên Y1 đã đồng ý thực hiện mà không yêu cầu hồ sơ theo đúng quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 577/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định.

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Thị Hồng L 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024.

[2] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D1 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

[3] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần N5 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

[4] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Y1 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Vương Như S2 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2024.

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Cao Thị Kim N3 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2025 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo L, D1, N6 và S2; ngày 15 và ngày 19/9/2025 bị cáo N3 kháng cáo xin hưởng án treo và bị cáo Y1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ; vì mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho các bị cáo trong vụ án không công bằng, bị cáo L là chủ mưu, cầm đầu trong vụ án; bị cáo Y1 phạm tội chỉ một hành vi sản xuất hàng giả; bị cáo S2 phạm tội buôn bán hàng giả như bị cáo N3 và chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, còn bị cáo N3 có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng xử phạt hai bị cáo mức án như nhau là 2 năm tù là không công bằng. Đề nghị Hội đồng xét xử, bác kháng cáo của bị cáo Y1 và N3 giữ nguyên mức án; chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo L, D1 và N5.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng mức án đối với bị cáo L là quá nghiêm khắc; sản phẩm giả nhãn hiệu “Cortibion” là thuốc giả điều trị các bệnh ngoài da, chưa gây thiệt hại về sức khỏe cho người sử dụng; hành vi phạm tội có tổ chức của bị cáo là giản đơn, không phải tổ chức chặt chẽ; bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn, tích cực hợp tác cơ quan điều tra; sau khi phạm tội đã nộp toàn bộ thu lợi bất chính; bị cáo ly hôn với chồng là lao động chính đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh rất khó khăn; bị cáo có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên mức án hoặc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo D1 trình bày: Hành vi của bị cáo D1 chỉ là người giúp sức, là con của gia đình Cách M2 là cháu của gia đình liệt sĩ. Đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm cho bị cáo D1.

Bị cáo N5 và S2 trình bày: Mong Hội đồng xét xử, giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm cho bị cáo; để bị cáo sớm về với gia đình và lo cho con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo Y1 trình bày: Về tội danh của bị cáo Y1 hoàn toàn nhất trí, nhưng xét về hành vi của bị cáo Y1 không có bàn bạc, phối hợp với L để thực hiện tội phạm; do bị cáo Y1 tin tưởng đã thực hiện việc in ấn, nên bị cáo Y1 chỉ phạm tội theo khoản 01 Điều 194 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Y1 có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, lao động chính trong gia đình; vợ của bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính nuôi dưỡng cha mẹ già; bị cáo có nhiều bệnh tật. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N3 có đơn xin xét xử vắng mặt; các bị cáo được luật sư bào chữa thống nhất với lời trình bày của luật sư.

Lời nói sau cùng của các bị cáo hiện gia đình rất khó khăn; bị cáo L, D1, N5 và San mong Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án sơ thẩm, để các bị cáo cải tạo, sớm về với gia đình, nuôi con nhỏ. Bị cáo Yên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Y1, Cao Thị Kim N3 và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 16/QĐ-VKS-P3 ngày 23/9/2025 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm đúng quy định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 16/QĐ-VKS-P3 ngày 23/9/2025 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

[2.1]. Bị cáo Trương Thị Hồng L, Nguyễn Thị Ngọc D1, Trần N5 có hành vi tổ chức sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” của Công ty R nhằm thu lợi bất chính. Số lượng thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” bị thu giữ là 7.200 hộp có trị giá 86.900.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L, D1 và Trần N5 phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” theo điểm a khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

- Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2024; bị cáo L là chủ mưu, cầm đầu, tổ chức và điều hành mọi hoạt động sản xuất, buôn bán thuốc chữa bệnh giả nhãn hiệu Cortibion; bị cáo D1 và N5 tham gia giúp sức tích cực cho L trong việc sản xuất, buôn bán thuốc giả như: Bị cáo Đ2 liên hệ đặt in bao bì, tem nhãn, giấy hướng dẫn sử dụng, chai nhựa, nút nhựa, nắp nhựa; đưa công thức cho Trần N5 để thực hiện pha trộn thuốc; hướng dẫn nhân viên sang chiết vào chai; bị cáo Trần N5 tham gia sản xuất thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” với L, sau đó tìm khách hàng bán nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chính sách quản lý thị trường thuốc chữa bệnh của Nhà nước, có khả năng xâm hại đến sức khỏe của nhiều người tiêu dùng được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” dùng để bôi, điều trị những căn bệnh ngoài da, chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe; thu lợi bất chính các bị cáo thực hiện là không lớn; nay bị cáo L, N5 đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính, bị cáo D1 không được hưởng lợi, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bị cáo N5, D1 chỉ là nhân viên làm thuê cho bị cáo L, bị lệ thuộc làm theo sự chỉ đạo của bị cáo L để được hưởng lương, không được ăn chia, hưởng lợi cùng bị cáo L. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt mỗi bị cáo N5, D1 mức án 5 năm tù là tương xứng với hành vi, vai trò giúp sức của các bị cáo.

- Đối với bị cáo L ngoài những tình tiết giảm nhẹ trên, bị cáo có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động xã hội và được Ban tặng Bằng khen của Quỹ học bổng

Commented [1]:

Vừa A D2 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L 5 năm 6 tháng tù là cao hơn so với đồng phạm Nét, D1; phù hợp với nhân thân và nhiều tình tiết giảm trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo L được hưởng.

[2.2]. Bị cáo S2 trực tiếp liên hệ với N5, đặt mua thuốc giả “Cortibion” và bán lại cho N3, hưởng lợi tổng số tiền là 15.000.000 đồng; khi bị cáo S2 đặt mua của Nét 2 thùng thuốc giả hiệu “Cortibion”, chưa kịp giao nhận thì bị bắt giữ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo S2 02 năm tù về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Y1, Cao Thị Kim N3:

[3.1]. Bị cáo Y1 là người điều hành Công ty S6 đã nhận chế bản, in vỏ hộp giấy, tem nhãn dán trên lọ, giấy hướng dẫn sử dụng thuốc tân dược giả nhãn hiệu “Cortibion” do L đặt, với tổng số tiền 7.500.000 đồng, hưởng lợi là 900.000 đồng, để L cùng đồng phạm sử dụng tiến hành sản xuất thuốc giả. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y1 phạm tội “Sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự là có cơ sở; bị cáo Y1 tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo L hoàn thành việc sản xuất hàng giả. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Y1 mức án 5 năm tù là quá nghiêm khắc. Bởi vì, so với hành vi của bị cáo N5 và D1 thì bị cáo Y1 chỉ tham gia vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo L thực hiện một hành vi sản xuất hộp thuốc giả, giá trị bị cáo hưởng lợi 900.000 đồng là không lớn; bị cáo là chủ doanh nghiệp I, lần đầu phạm tội với vai trò thứ yếu, xuất phát từ nghề nghiệp bắt cần, độc lập riêng, không có việc bàn bạc, phân công và không có hưởng lợi ăn chia cùng bị cáo L. Do đó, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Y1, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án, để phân hóa vai trò của các bị cáo và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án như nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề cập là có cơ sở.

[3.2]. Bị cáo Cao Thị Kim N3 biết thuốc tân dược hiệu “Cortibion” do S2 chào bán là thuốc giả; vì mục đích vụ lợi bị cáo N3 mua của S2 với giá từ 38.000 đồng đến 40.000 đồng/lốc, sau đó bán ra cho khách hàng với giá 45.000 đồng/lốc; bị cáo N3 bị bắt và thu giữ 150 hộp thuốc tân dược hiệu “Cortibion” giả, bị cáo đã bán thu lợi bất chính khoảng 15.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo 2 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy đây là lần đầu bị cáo phạm tội, loại thuốc giả bôi ngoài da, hậu quả không gây nguy hiểm đến tính mạng; bị cáo mới sinh con ngày 17/12/2025, hiện đang điều trị vết thương do **mổ** lấy con và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 16/QĐ-VKS-P3 ngày 23/9/2025 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Y1, Cao Thị Kim N3. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 577/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Y1 và N3; bị cáo Y1 và N3 không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 16/QĐ-VKS-P3 ngày 23/9/2025 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Y1, Cao Thị Kim N3. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 577/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Thị Hồng L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D1 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần N5 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Y1 03 (ba) năm tù về tội “Sản xuất hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vương Như S2 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2024.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Cao Thị Kim N3 02 (hai) năm tù, về tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 4 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 24/12/2025.

Giao bị cáo Cao Thị Kim N3 cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Cao Thị Kim N3 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực.

III. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Ngọc Y1, Cao Thị Kim N3 không phải chịu.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh ;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ.**

Đặng Văn Ý

~~**Phạm Văn C4T11**~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt,
Line spacing: single

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh ;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ.**

Đặng Văn Ý

~~**Phạm Văn C4T11**~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt,
Line spacing: single

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh ;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ.**

Đặng Văn Ý

~~Phạm Văn C4T11~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt,
Line spacing: single

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh ;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ.**

Đặng Văn Ý

~~**Phạm Văn C4T11**~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt,
Line spacing: single

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh ;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ.**

Đặng Văn Ý

~~**Phạm Văn C4T11**~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt,
Line spacing: single

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh ;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ.**

Đặng Văn Ý

~~Phạm Văn C4T11~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt,
Line spacing: single

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh ;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ.**

Đặng Văn Ý

~~**Phạm Văn C4T11**~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

~~**THÀNH VIÊN**~~

~~**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt,
Line spacing: single

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh ;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

**P
h
ậ
m
V
ăn
C
4
T
1
1**

~~Phạm Văn C4T11~~

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm
Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt,
Line spacing: single

